SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH BÌNH ĐỊNH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LCASP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40 /BC-LCASP

Bình Định, ngày 05 tháng 10 năm 2015

BAN QUẢN LÝ CÁC DANN DỰ ÁN LCASP
ĐẾN Số: 567
Ngày: 16/11/2015

Scan gửi GĐ, PGĐ, 4 TĐ LCASP, TĐ Kế hoạch tổng hợp báo cáo. 16/11/2015

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUÝ III/2015 VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THÁNG 10/2015, DỰ ÁN HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP CÁC BON THẤP TỈNH BÌNH ĐỊNH

I. CÁC HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐÃ TRIỂN KHAI QUÝ III/2015.

***Hợp phần 1 : Quản lý chất thải chăn nuôi**

Tiểu hợp phần 1.1. Quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi và phát triển cơ chế phát triển sạch (CDM)

- Tổ chức cuộc họp với Trưởng các đài truyền thanh huyện, thị xã, thành phố về việc Hợp đồng tuyên truyền cho Dự án qua kênh phát thanh tuyến huyện, xã. Các đơn vị truyền thanh nhất trí triển khai trong tháng 15/7/2015.

- Về tuyên truyền trên Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh: PPMU đã tổ chức cuộc họp với Lãnh đạo Đài PTTH, Phòng Thời sự và Chuyên đề về biên tập, đưa tin và xây dựng các chuyên đề về các hoạt động của dự án, tiến tới ký Hợp đồng phát sóng trong tháng 7/2015.

- Ngoài các tài liệu tập huấn, Ban quản lý dự án LCASP cũng phát các tài liệu tờ rơi, Ap-phít về An toàn sử dụng CT KSH của Ban quản lý dự án LCASP trung ương cung cấp cho học viên. Đây là những tài liệu rất thiết thực, dễ hiểu giúp nông dân dễ nhớ khi vận hành CT KSH.

- Tình hình phát triển xây dựng công trình khí sinh học vừa và lớn: Số hộ chăn nuôi lợn với quy mô trên 500 con khá nhiều; Trong khi đó, nhiều hộ xây dựng CT KSH quy mô nhỏ không xử lý hết chất thải chăn nuôi. Vì vậy, PPMU dự kiến tổ chức Hội thảo lựa chọn tiêu chí và các hộ chăn nuôi sẽ xây dựng công trình khí sinh học quy mô vừa và lớn; rất mong PCU hỗ trợ thông tin, tiêu chí kỹ thuật...

- Tình hình tập huấn cho người nông dân về vận hành công trình khí sinh học, quản lý chất thải chăn nuôi an toàn cho người nông dân: đã tổ chức tập huấn: 52 lớp với 1.884 học viên tham dự (trong đó học viên nữ 899). Đa số học viên tham dự lớp tập huấn rất nghiêm túc trong học tập và tiếp thu bài giảng và trao đổi những vấn đề chưa rõ. Tuy nhiên, vẫn còn một số học viên lớn tuổi không có kính nên đọc tài liệu khó khăn, một số học viên lớn tuổi không biết chữ không thể đọc, ghi được phải nhờ người ngồi bên cạnh ghi.

Tiểu hợp phần 1.2. Hỗ trợ phát triển các công trình khí sinh học

- Tình hình Kỹ thuật viên, kỹ sư hỗ trợ kỹ thuật cho các hộ nông dân xây, lắp đặt công trình khí sinh: Đội ngũ KTV chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm của các huyện, thị xã, thành phố, số lượng quá ít, mỗi huyện chỉ có 1 – 2 người, không đủ thời gian để thực hiện công tác hỗ trợ kỹ thuật cho người dân có nhu cầu xây dựng CT KSH. Vì vậy,

PPMU đã tổ chức đào tạo bổ sung đội ngũ kỹ thuật viên cho các địa phương; kết quả đã tổ chức tập huấn 01 lớp kỹ thuật viên bổ sung với 28 học viên tham gia. Tổ chức tại thành phố Quy Nhơn, thời gian 3 ngày. Thành phần học viên tham dự chủ yếu là cán bộ của các cơ quan nông nghiệp của các huyện trong tỉnh.

- Ngoài ra; Để bổ sung kiến thức; trao đổi về những kinh nghiệm và hạn chế trong quá trình hỗ trợ kỹ thuật xây, lắp CT KSH, PPMU đã cử 22 KTV đã được đào tạo và có kinh nghiệm tham gia lớp tập huấn nâng cao trình độ cho Kỹ thuật viên do PCU tổ chức tại thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

- Để chuẩn bị triển khai xây dựng các công trình khí sinh học vừa và lớn, PPMU đã chọn 2 Kỹ thuật viên và 2 nhà thầu xây dựng CT KSH tham dự lớp tập huấn xây dựng, lắp đặt CT KSH vừa và lớn do PCU tổ chức tại Cần Thơ từ ngày 11 – 13/6/2015.

- Công tác Kiểm tra giám sát công trình khí sinh học đang vận hành nhằm đảm bảo về môi trường: Lãnh đạo PPMU đã thực hiên kiểm tra giám sát 43 hộ có CTKSH đang vận hành; Qua kiểm tra các công trình đang hoạt động tốt, người dân có ý thức quản lý và bảo dưỡng công trình theo hướng dẫn. Bên cạnh đó, vẫn còn một số hộ xả nước thải sau CT KSH ra môi trường. Số lượng hộ sử dụng phế phụ phẩm Biogas phục vụ cho cây trồng không nhiều.

- Kết quả xây dựng công trình khí sinh học và hỗ trợ tài chính cho người nông dân: Số công trình đã xây dựng đến tháng 30/9/2015: **1.972** Công trình; Lũy kế số công trình KSH quy mô nhỏ đã được xây dựng từ đầu dự án đến nay là: **3.832** công trình.

+ Số công trình đã có hồ sơ nghiệm thu trong năm 2015: **1.223 CT**; Trong đó số công trình đã nghiệm thu và giải ngân **1.184** công trình.

+ Hộ dân đã nhận được tiền hỗ trợ qua hệ thống chi nhánh các ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện.

+ Một số hộ dân nhận tiền chậm do một số sai sót phải điều chỉnh (như sai ngày cấp CMND;...)

- Tình hình hỗ trợ kỹ thuật xây dựng công trình khí sinh học: Kỹ thuật viên các huyện thị xã, thành phố tích cực hỗ trợ các hộ chăn nuôi chọn lựa công trình khí sinh học phù hợp với quy mô chăn nuôi; giám sát kỹ thuật xây dựng/lắp đặt CT KSH đồng thời hướng dẫn cho nông dân vận hành, bảo dưỡng CT. KTV còn hướng dẫn hộ chăn nuôi sử dụng có hiệu quả nguồn nước thải sau Biogas tưới cho cây trồng như rau các loại, trồng cỏ chăn nuôi bò,...và Lập hồ sơ hỗ trợ tài chính cho hộ dân sau khi hoàn thành CT KSH gửi Ban QLDA tỉnh xem xét hỗ trợ theo quy định *(Chi tiết xem tại phụ lục 1, 2)*

<u>Hợp phần 2. Các hoạt động phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Ngân hàng Hợp tác xã trong việc triển khai cho vay tín dụng.</u>

Sau đợt tập huấn Hội thảo về gói tín dụng của DA tại Cần Thơ, Ban QLDA Trung ương đã vào làm việc với Ngân Hàng phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Bình Định về việc phối hợp triển khai thực hiện hợp phần. Vì vậy, trong các lớp tập huấn Quản lý chất thải chăn nuôi và vận hành CT KSH do DA tổ chức, Ban QLDA tỉnh thông tin cho Agribank cử cán bộ tham dự để giới thiệu về các thủ tục vay vốn, lãi suất ưu đãi cho các hộ dân tham gia DA.

<u>Hợp phần 3. Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp</u>:

Tiểu hợp phần 3.1. Thúc đẩy ứng dụng nông nghiệp các bon thấp.

PCU đã tổ chức kêu gọi các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học đề xuất những mô hình thí điểm về công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp để triển khai ở các tỉnh tham gia dự án. Bình Định được các đơn vị TW quan tâm đề xuất 04 mô hình, đang chờ Bộ Nông nghiệp và PTNT và ADB xem xét, quyết định.

Tiểu hợp phần 3.2. Xây dựng mô hình nông nghiệp các bon thấp

- Hội thảo xác định nhu cầu xây dựng và lựa chọn mô hình trình diễn sản xuất nông nghiệp các bon thấp: PPMU tỉnh đã tổ chức 1 hội thảo xác định nhu cầu và đề xuất các mô hình trình diễn sản xuất nông nghiệp các bon thấp. Kết quả có 9 đề xuất mô hình đã có thuyết minh trong đó sẽ đánh giá, lựa chọn 7 đề xuất phù hợp với quy mô và mục tiêu của dự án. PPMU trình Hội đồng khoa học của Sở Nông nghiệp và PTNT và PCU xem xét, quyết định.

- Cuối tháng 9/2015, Lãnh đạo Ban QLDA và các chuyên gia tư vấn Quốc tế và của DA đã về làm việc với các địa phương về nhu cầu, ý nguyện của người dân và HTX về các mô hình trình diễn; góp ý với các đơn vị đề xuất mô hình về nội dung và phương phấp xây dựng mô hình.

Hoạt động giải ngân:

- Tổng số: **5.841.504.000 đồng;**

Trong đó: Vốn ADB: 5.509.504.000 đồng

Vốn Đối ứng: 432.000.000 đồng

- Thanh quyết toán và chuyển tiền hỗ trợ cho **1.184 hộ xây dựng** CTKSH.

Từ ngày 4-5 tháng 9/2015, PCU đã tổ chức đoàn thẩm tra quyết toán tài chính kinh phí thực hiên Dự án năm 2014 của Ban QLDA tỉnh Bình Định, Thành phần Đàn kiểm tra gồm Lãnh đạo PCU; Cán bộ kế toán PCU, Kế toán trưởng Ban QLcác DANN, Vụ Tài chính Bộ NN và PTNT. Kết quả thẩm tra: Ban QLDA tỉnh thực hiện đúng quy định của DA.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THÁNG 10/2015.

2.1. Hợp phần 1 : Quản lý chất thải chăn nuôi.

Tiểu hợp phần 1.1. Quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi và phát triển thị trường các bon.

- Kiểm tra giám sát hoạt động tuyên truyền về dự án LCASP của Đài Truyền thanh các huyện, thị, thành phố, tổng kết và làm thủ tục thanh lý hợp đồng.

- Kiểm tra việc triển khai thực hiện Hợp đồng với Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định để đưa tin bằng hình ảnh về các hoạt động của Dự án

- Tiếp tục tổ chức tập huấn về vận hành công trình khí sinh học, quản lý chất thải chăn nuôi an toàn cho những hộ dân đã có đơn đăng ký tham gia Dự án.

- Tổ chức 1 Hội thảo lựa chọn tiêu chí và các hộ chăn nuôi sẽ xây dựng công trình KSH vừa và lớn

Tiểu hợp phần 1.2. Hỗ trợ phát triển các công trình khí sinh học

- Thông báo cho Kỹ thuật viên các huyện danh sách những hộ dân đăng ký xin Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng các công trình khí sinh học để KTV tư vấn lựa chọn, giám sát kỹ thuật xây dựng và hướng dẫn vận hành.

- Tiếp tục kiểm tra, giám sát các công trình khí sinh học đang vận hành tại các tuyện, thị xã, thành phố.

- Hỗ trợ tài chính trực tiếp cho hộ dân chăn nuôi đã xây dựng hoàn chỉnh công tình KSH theo quy định.

2.2. Hợp phần 2. Các hoạt động phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Ngân hàng Hợp tác xã trong việc triển khai cho vay tín dụng.

Phối hợp với Ngân hàng tuyên truyền cho người dân có nhu cầu xây dựng công trình KSH tiếp cận với nguồn vốn tín dụng. (Hội thảo, tập huấn tuyên truyền về lợi ích của việc xây công trình KSH, hướng dẫn người dân làm thủ tục vay vốn...)

2.3.Hợp phần 3. Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp:

Tiểu hợp phần 3.1. Thúc đẩy ứng dụng nông nghiệp các bon thấp: *Đang chờ Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT*

Tiểu hợp phần 3.2. Xây dựng các mô hình nông nghiệp các bon thấp

Trên cơ sở các công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp đã làm thí điểm và được kiểm tra nghiệm thu và được cấp có thẩm quyền ra quyết định phê duyệt cho phép nhân rộng; Ban QLDA tỉnh trình Thuyết minh và dự toán chi tiết cho Ban QLDA trung ương xem xét cho ý kiến trước khi trình Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, quyết định để tổ chức triển khai.

2.4. Hoạt động giải ngân:

Dự kiến giải ngân vốn ADB: 500.000.000 đồng.

III. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, KIẾN NGHỊ

4.1. Thuận lợi:

- Được Ban quản lý dự án Trung ương và Sở Nông nghiệp và PTNT quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho PPMU thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hoạt động của dự án được nhân dân đồng tình và tích cực đăng ký tham gia

- Đội ngũ kỹ thuật viên và thợ xây các địa phương có kinh nghiệm và nhiệt tình.

4.2. Khó khăn:

Đội ngũ KTV là cán bộ làm công tác kiêm nhiệm nên thời gian kiểm tra hướng dẫn cho hộ dân chưa được nhiều; hoạt động tư vấn có lúc chưa đến nơi đến chốn và đôi khi công tác kiểm tra, giám sát chưa đầy đủ.

4.3. Kiến nghị:

Kính đề nghị Ban quản lý dự án LCASP TW sớm xem xét, cho ý kiến về đề xuất xây dựng các mô hình trình diễn sản xuất nông nghiệp các bon thấp để PPMU chủ động tổ chức triển khai./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở NNvàPTNT (B/cáo);
- Lãnh đạo PPMU;
- KTV cấp huyện;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP CÁC BON THẤP TỈNH BÌNH ĐỊNH

Huỳnh ngọc Diệp

Phụ lục 1:
Bảng tổng hợp kết quả tham quan, hội thảo,
tập huấn về quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi đến 30/9/2015

Nội dung	Số lượng (cuộc/lớp)	Số ngày /(cuộc/lớp)	Số người tham gia				
			T. Số	Nữ		DTTS	
				SL	%	SL	%
Tập huấn đào tạo KTV	1	3	28	5	17		
Tập huấn nang cao KTV xây và lắp đặt công trình khí sinh học đúng tiêu chuẩn kỹ thuật	1	3	22	2	9		
Tập huấn cho người nông dân về vận hành công trình khí sinh học, quản lý chất thải chăn nuôi an toàn cho người nông dân,	52	2	1.884	899	47	0	
Các cuộc hội thảo về phổ biến các thể chế chính sách, tiêu chuẩn							
Các chuyến thăm quan trong nước.							
Các cuộc hội thảo tập huấn khác....	1	1	35	7	20		
Tổng số	**55**		**1.969**	**918**	**49,0**		

Phụ lục 2
Kết quả xây dựng/lắp đặt công trình khí sinh học 30/9/2015

Nội dung	Số hộ đăng ký xây/ lắp công trình	Số công trình đang xây/lắp đặt	Số CT có Hồ sơ nghiệm thu	Số Hộ dân đã nhận tiền hỗ trợ
Năm 2014	2413	2001	1860	1.860
Từ năm 2015	1688	1831	1223	1184
Tổng số	**4.101**	**3.832**	**3.083**	**3.044**

Phụ lục 3:
Tình hình xây dựng/lắp đặt công trình khí sinh học đến 30/9/2015

STT	Tỉnh/huyện/xã	Kế hoạch năm 2015	Kế hoạch điều chỉnh bổ sung	Lũy kế thực hiện đến 30/9/2015			
				Số hộ nông dân đã đăng ký xây/lắp CTKSH	Số CTKSH đã và đang xây dựng/lắp đặt	Số CTKSH đã nghiệm thu	
						Tổng số	Đã nhận hỗ trợ
1	Huyện Phù Mỹ	150	150	120	116	50	50
2	Huyện Vân Canh	50	50	41	38	33	33
3	Huyện Tuy Phước	130	180	135	153	90	90
4	Huyện Tây Sơn	200	220	165	135	74	74
5	TP Quy Nhơn	45	50	30	26	24	24
6	Huyện Phù Cát	120	100	50	45	43	43
7	Huyện Hoài Nhơn	350	900	670	752	437	437
8	Huyện Hoài Ân	330	500	350	334	281	242
9	Thị xã An Nhơn	300	400	275	296	148	148
10	Huyện Vĩnh Thạnh	30	40	40	37	37	37
11	Huyện An Lão	35	50	42	40	6	6
	Tổng cộng	**1740**	**2640**	**1918**	**1972**	**1223**	**1184**

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LCASP
TỈNH BÌNH ĐỊNH

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT BÌNH ĐỊNH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN TỈNH CẤP

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Kinh phí được phân bổ (Theo kế hoạch tổng thể)			Thực hiện đến 30/9/2015			Kinh phí còn lại theo KH tổng thể được duyệt			Nhu cầu bổ sung thêm kinh phí của tỉnh đến tháng 6.2019		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			ADB	CPVN		ADB	CPVN		ADB	CPVN		ADB	CPVN
	TỔNG SỐ	39.265,7	34.288,8	4.976,9	14.717,5	13.915,8	801,7	24.548,2	20.373,0	2.125,3	26.042,0	25.116,5	925,5
I	**Hợp phần 1 : Quản lý chất thải chăn nuôi**	21.561,9	21.504,5	57,4	12.557,5	12.557,5	-	9.004,4	8.947,0	57,4	19.466,5	19.466,5	-
	Tiểu hợp phần 1.1. Quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi và phát triển thị trường các bon	1.865,5	1.865,5	-	2.090,9	2.090,9	-	(225,4)	(225,4)	-	5.558,0	5.558,0	-
1	Tập huấn cho cán bộ khuyến nông, nông dân và các bên liên quan khác về quản lý chất thải chăn nuôi	-	-		-	-	-	-	-	-	660.0	660,0	
2	Thông tin, tuyên truyền về quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi (Xây dựng chương trình phát trên phương tiện thông tin đại chúng, in dĩa, viết tin, tờ rơi,...)	307.5	307.5	-	41,4	41,4		266,1	266,1	-	1.760,0	1.760,0	
3	Hội thảo lựa chọn tiêu chí và các hộ chăn nuôi sẽ xây dựng công trình khí sinh học quy mô nhỏ, vừa và lớn.	41,0	41,0	-	35,2	35,2		5,8	5,8	-			
4	Tập huấn vận hành công trình khí sinh học, đảm bảo môi trường trong chăn nuôi.	1.517,0	1.517,0	-	2.014,3	2.014,3		(497,3)	(497,3)	-	3.138,0	3.138,0	
	Tiểu hợp phần 1.2. Hỗ trợ phát triển các công trình khí sinh học	19.696,4	19.639,0	57,4	10.466,6	10.466,6	-	9.229,9	9.172,5	57,4	13.908,5	13.908,5	-
5	Chi phí cho kỹ thuật viên, kỹ sư hỗ trợ kỹ thuật cho các hộ nông dân xây/lắp đặt công trình khí sinh học (Khảo sát, thiết kế, giám sát chất lượng, nghiệm thu công trình, hướng dẫn vận hành công trình khí sinh học)	3.075,0	3.075,0	-	900,8	900,8		2.174,2	2.174,2	-	-	-	
6	Kiểm tra, giám sát công trình khí sinh học đang vận hành nhằm đảm bảo về môi trường (Chi phí công tác phí...)+ **Điều tra thu thập CSDL năm 2014**	2.460,0	2.460,0	-	171,4	171,4		2.288,7	2.288,7	-			

Số TT	Nội dung	Kinh phí được phân bổ (Theo kế hoạch tổng thể)			Thực hiện đến 30/9/2015			Kinh phí còn lại theo KH tổng thể được duyệt			Nhu cầu bổ sung thêm kinh phí của tỉnh đến tháng 6.2019		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			ADB	CPVN		ADB	CPVN		ADB	CPVN		ADB	CPVN
7	Tập huấn thợ xây/lắp đặt, Kỹ thuật viên.	569,9	512,5	57,4	145.4	145,4		424,5	367,1	57,4			
8	Hỗ trợ tài chính trực tiếp xây các công trình khí sinh học và cải thiện môi trường chăn nuôi (công trình nhỏ mỗi công trình 3 triệu VND, công trình cỡ vừa mỗi công trình 10 triệu VND, công trình cỡ lớn mỗi công trình 20 triệu VND)	13.591,5	13.591,5	-	9.249.0	9.249,0		4.342,5	4.342,5	-	13.908,5	13.908,5	
	Hợp phần 3. Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp	**8.610,0**	**8.405,5**	**204,5**	**74,5**	**74,5**	**-**	**8.535,5**	**8.331,0**	**204,5**	**5.650,0**	**5.650,0**	**-**
	Tiểu hợp phần 3.1. Thúc đẩy ứng dụng nông nghiệp các bon thấp	**205,0**	**62,0**	**143,0**	61,9	61,9	-	**143,1**	**0,1**	**143,0**	**650,0**	**650,0**	-
9	Thông tin, tuyên truyền về sản xuất nông nghiệp các bon thấp (Xây dựng chương trình phát trên phương tiện thông tin đại chúng, viết tin, tờ rơi,...)					-		-	-	-	400,0	400,0	
10	Tổ chức các chuyến thăm quan trong nước học tập trao đổi kinh nghiệm nghiên cứu về công nghệ khí sinh học, quản lý chất thải chăn nuôi và sản xuất nông nghiệp các bon thấp	205,0	62,0	143,0	61,9	61,9		143.1	0,1	143,0	250,0	250,0	
	Tiểu hợp phần 3.2. Xây dựng các mô hình nông nghiệp các bon thấp	**8.405,0**	**8.343,5**	**61,5**	**12,6**	**12,6**	-	**8.392,4**	**8.330,9**	**61,5**	**5.000,0**	**5.000,0**	-
11	Hội thảo xác định nhu cầu xây dựng và lựa chọn mô hình trình diễn quản lý chất thải chăn nuôi cho sản xuất nông nghiệp	205,0	205,0	-	12,6	12,6		192,4	192,4	-			
12	Kinh phí thực hiện mô hình trình diễn	7.175,0	7.113,5	61,5		-		7.175.0	7.113,5	61,5			
13	Tập huấn cho nông dân và cán bộ khuyến nông về sản xuất nông nghiệp các bon thấp	1.025,0	1.025,0	-		-		1.025.0	1.025,0	-	3.000,0	3.000,0	
14	Tập huấn đào tạo nông dân thông qua các mô hình có sẵn					-		-	-	-	2.000,0	2.000,0	
	Hợp phần 4. Quản lý dự án	**9.093,8**	**4.378,8**	**4.715,0**	**2.085,5**	**1.283,8**	**801,7**	**7.008,3**	**3.095,0**	**1.863,4**	**925,5**	**-**	**925,5**

Số TT	Nội dung	Kinh phí được phân bổ (Theo kế hoạch tổng thể)			Thực hiện đến 30/9/2015			Kinh phí còn lại theo KH tổng thể được duyệt			Nhu cầu bổ sung thêm kinh phí của tỉnh đến tháng 6.2019		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			ADB	CPVN		ADB	CPVN		ADB	CPVN		ADB	CPVN
15	Chi lương và phụ cấp cho Ban quản lý dự án tỉnh	2.501,0	-	2.501,0	801,7		801,7	1.699,4	-	1.699,4	925,5		925,5
16	Chi phí hoạt động cho Ban quản lý dự án tỉnh	3.075,0	2.911.0	164.0	1.283,8	1.283,8		1.791,2	1.627,2	164,0			
17	Dự phòng	3.517,8	1.467,8	2.050.0		-		3.517,8	1.467.8				